TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 413/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 475/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Huỳnh Đức M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 3 kiệt 12 đường Lịch Đợi, phường Phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Sơn Họa M, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Số 3 kiệt 12 đường Lịch Đợi, phường Phường Đ, thành phố H, tỉnhTTH.

Chỗ ở hiện nay: Số 214/6 đường Lê Hồng Ph, phường 4, quận 5, Thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/6/2016 tại Ủy ban Nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Th, tỉnh BR-VT.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M có 01 con chung tên Huỳnh Lê Bảo L, sinh ngày 04/12/2016. Hiện nay người con chung Huỳnh Lê Bảo L đang trực tiếp sống với anh Huỳnh Đức M nên anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M thỏa thuận giao người con chung Huỳnh Lê Bảo L cho anh Huỳnh Đức M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Lê Sơn Họa M không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Lê Bảo L, sinh ngày 04/12/2016 cho anh Huỳnh Đức M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Lê Sơn Họa M không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006082 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH. Anh Huỳnh Đức M và chị Lê Sơn Họa M đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TpH;
- Chi cục THADS TpH;
- UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Th, tỉnh BR- VT;
(Đăng ký kết hôn ngày 21/6/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.
- Án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly